

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1869 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021**

|                                  |                      |
|----------------------------------|----------------------|
| Cổng Thông tin điện tử Chính phủ |                      |
| ĐẾN                              | Giờ: ..... S.....    |
|                                  | Ngày: ... 08/11/2021 |

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 182/TTr-QLN ngày 19 tháng 10 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 như sau:

“a) Kế hoạch vay của Chính phủ 514.297 tỷ đồng, gồm: phát hành trái phiếu Chính phủ và vay các nguồn trong nước 463.000 tỷ đồng và vay nước ngoài 51.297 tỷ đồng, trong đó vay cho ngân sách trung ương (NSTW) là 33.898 tỷ đồng, vay về cho vay lại 17.399 tỷ đồng.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 1 như sau:

“b) Trả nợ của Chính phủ 365.932 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ 338.415 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại 27.517 tỷ đồng.”

3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất điểm d khoản 3 Điều 1 như sau:

“Vay từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ dự kiến là 12.612 tỷ đồng. Trường hợp các tháng cuối năm các địa phương phục hồi hoạt động kinh tế và có nhu cầu vay cho đầu tư phát triển, tổng mức vay cần đảm bảo trong mức 28.797 tỷ đồng đã được Quốc hội phê duyệt theo Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 1 như sau:

“đ) Hạn mức vay thương mại nước ngoài trung, dài hạn của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả tối đa 7.000 triệu USD;

tốc độ tăng dư nợ nước ngoài ngắn hạn khoảng 25% so với dư nợ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020.”

5. Bổ sung thêm nội dung mới vào điểm a Khoản 4 Điều 1 như sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

“- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn vay nước ngoài trong các tháng còn lại của năm 2021.”

6. Bổ sung nội dung mới vào điểm b Khoản 4 Điều 1 như sau:

b) Bộ Tài chính:

“- Tiếp tục chủ động và linh hoạt triển khai Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 điều chỉnh theo Quyết định 856/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này, đảm bảo trong các mức, hạn mức phê duyệt tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025.”

7. Thay thế gạch đầu dòng thứ nhất điểm c Khoản 4 Điều 1 như sau:

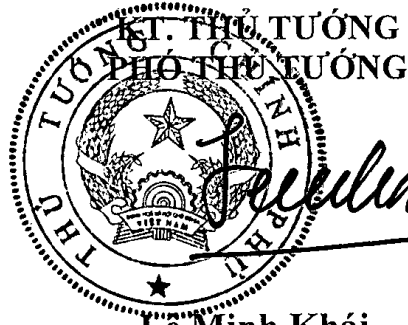
“- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hạn mức nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm trong hạn mức được duyệt tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, tính chính xác của số liệu và phương án đề xuất.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;  
các Vụ: QHQT, CN, NN, KGVX,  
ĐMDN, NC, QHĐP, PL, TH,  
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTT (2) 9



Lê Minh Khái